

Số: 1190/QĐST-HNGĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 812/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2025 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Huyền T, sinh năm: 1990

Số CCCD: 0221 9001 0124, cấp ngày: 16/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số I Đường số E, KĐT L, Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (*trước là: phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh*).

Bị đơn: Anh Ngô Thanh N, sinh năm: 1978

Số CCCD: 0840 7801 1828, cấp ngày 16/09/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số I Đường số E, KĐT L, Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (*trước là: phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh*).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 58, Quyển số 01/2015 ngày 19/10/2015 do Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố C, tỉnh Quảng Ninh cấp cho chị Đoàn Thị Huyền T và anh Ngô Thanh N.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Huyền T và anh Ngô Thanh N thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Huyền T và anh Ngô Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Huyền T và anh Ngô Thanh N cùng xác nhận quá trình chung sống anh chị có 1 con chung tên Ngô Hoàng B, (giới tính: nam), sinh ngày 25/4/2016. Hai bên thống nhất giao cho chị Đoàn Thị Huyền T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Ngô Hoàng B. Chị Đoàn Thị Huyền T không yêu cầu anh Ngô Thanh N phải cấp dưỡng nuôi con, anh Ngô Thanh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Tài sản chung: Chị Đoàn Thị Huyền T và anh Ngô Thanh N cùng khai không có.

- Nợ chung: Chị Đoàn Thị Huyền T và anh Ngô Thanh N cùng khai không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Đoàn Thị Huyền T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đoàn Thị Huyền T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số 0026349 ngày 14/10/2025 do phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh lập. Hoàn trả cho chị Đoàn Thị Huyền T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa